

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chấn;

Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 257/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã CM, huyện ĐH, tỉnh PT; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ tên cha: Nguyễn Văn C, đã chết; họ tên mẹ: Hoàng Thị C, sinh năm 1966; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2004, Nguyễn Hoàng A bị UBND huyện ĐH, PT đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng vì nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật theo quyết định số 783/QĐ-CT ngày 16/11/2004 của Chủ tịch UBND huyện ĐH; ngày 29/09/2016, Nguyễn Hoàng A bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, PT xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được miễn trách nhiệm hình sự theo Nghị quyết số 144/NQ ngày 29/6/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2022. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện G, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh Bùi Quang M, sinh năm 1985; ĐKHKT: PL, MT, VB, Nam Định; nơi cư trú: Thôn H, xã DH, huyện G, Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/05/2022, Công an xã DH, Công an huyện G, Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Bùi Quang M, sinh năm 1985; ĐKHKT: PL, MT, VB, Nam Định; nơi cư trú: Thôn H, xã DH, huyện G, Hà Nội, về việc: Anh M làm việc tại xưởng gỗ tại thôn H, DH, G, Hà Nội do anh Đinh Văn T, sinh năm 1991; ĐKHKT: Thôn 1, NK, LN, Hà Nam làm chủ cùng Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1992; ĐKHKT: Thôn 3, CM, ĐH, PT. Khoảng 14 giờ ngày 25/04/2022 Anh M phát hiện bị mất một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18C1-13665 để ở trong sân xưởng gỗ và 01 đăng ký xe máy BKS 18C1- 13665 mang tên Bùi Quang M cùng số tiền 150.000 đồng để ở ví da trong túi áo khoác treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ trên gác xép của xưởng gỗ.

Quá trình điều tra xác minh xác định được bị cáo Nguyễn Hoàng A đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy trên cùng số tiền 150.000 đồng. Cơ quan CSĐT đã thu giữ 01 USB có chứa video hình ảnh của vụ việc do Camera ghi lại liên quan đến vụ việc do anh Đinh Văn T giao nộp. Tại Kết luận số 4356/KL-KTHS ngày 20/07/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file video mẫu cần giám định.

Tại kết luận định giá số 102/KL-HĐĐGTS ngày 30/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện G kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 18C1-13665 mua mới từ 2013, đã qua sử dụng có trị giá: 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/04/2022, khi Hoàng A đang ở trên gác xép của xưởng gỗ tại thôn H, DH, G, Hà Nội thì nhìn thấy anh Bùi Quang M cất chìa khóa xe máy và ví da vào túi áo khoác treo trong tủ. Lúc này, do thiếu tiền tiêu xài nên Hoàng A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của Anh M. Khi Anh M xuống dưới tầng một của xưởng gỗ làm việc thì Hoàng A lấy chìa khóa xe máy và đăng ký xe máy cùng số tiền 150.000 đồng trong ví da của Anh M cất giấu vào túi quần. Sau đó Hoàng A đi xuống dưới tầng một và cắm chìa khóa vào ổ khóa chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 18C1-13665 của Anh M rồi nổ máy bỏ đi về hướng Bắc Ninh. Trên đường đi, Hoàng A bán chiếc xe máy

trộm cắp cho một người không rõ nhân thân tại cửa hàng mua bán xe máy cũ không rõ địa chỉ ở khu vực TS, Bắc Ninh với giá 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Đối với đối tượng đã mua chiếc xe máy BKS 18C1-13665, hiện không xác định được nhân thân nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Cơ quan CSĐT, Công an huyện G đã ra Quyết định truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 18C1-13665 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Quang M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng A bồi thường thiệt hại về dân sự đối với giá trị chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 18C1-13665 và số tiền 150.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện G, Nguyễn Hoàng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSGL ngày 19 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Bùi Quang M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có lời khai: Anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hoàng A từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện G và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là Bùi Quang M vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra. Xét thấy việc vắng mặt của Anh M không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Anh M.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh:*

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 25/04/2022, tại Thôn H, xã DH, huyện G, Hà Nội bị cáo Nguyễn Hoàng A có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 18C1-13665, đã qua sử dụng có giá trị 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền 150.000 đồng của anh Bùi Quang M. Tổng giá trị tài sản Hoàng A trộm cắp của anh Bùi Quang M là 9.650.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:*

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ

lợi cá nhân.

[4.2] *Về nhân thân bị cáo*: Năm 2004, Nguyễn Hoàng A bị UBND huyện ĐH, PT đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng vì nhiều lần có hành vi vi phạm pháp luật. Ngày 29/09/2016, Nguyễn Hoàng A bị Tòa án nhân dân huyện ĐH, PT xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được miễn trách nhiệm hình sự theo nghị quyết số 144/NQ ngày 29/6/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[4.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện G tại phiên tòa là phù hợp.

[4.5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan CSĐT, Công an huyện G đã ra Quyết định truy tìm vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 18C1-13665 nhưng đến nay chưa có kết quả nên không đề cập xử lý.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phạm tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về nội dung khác*: Đối với đối tượng đã mua chiếc xe máy BKS 18C1-13665, hiện không xác định được nhân thân, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2022.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của bị cáo nên không xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Bùi Quang M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã CM (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

